ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LƯƠNG BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 98/KH-UBND	*Lương Bằng, ngày 20 tháng 4 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Lương Bằng

Thực hiện Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL về ban hành Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL; Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 20/4/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Để thực hiện kịp thời, thống nhất, hiệu quả, Ủy ban nhân dân (UBND) xã ban hành Kế hoạch thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Lương Bằng (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định nội dung các công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn xã.

b) Việc ban hành Kế hoạch là cơ sở để UBND xã chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL.

2. Yêu cầu

a) Kế hoạch phải bám sát Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15, Quyết định số 05/QĐ-BCĐ; tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về rà soát, tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL tại Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật số 87/2025/QH15.

b) Phát huy vai trò chủ động, tích cực và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức chỉ đạo trực tiếp và chịu trách nhiệm về kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL thuộc phạm vi của cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương mình; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong quá trình thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL.

c) Bảo đảm việc chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc tổ chức thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL được kịp thời, hiệu quả, chất lượng.

d) Huy động sự tham gia hiệu quả, thực chất của các đối tượng chịu sự tác động, tổ chức, cá nhân, cộng đồng doanh nghiệp, đại diện các ngành, nghề vào quá trình tổng rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật.

đ) Tăng cường ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ thực hiện tổng rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật.

II. NỘI DUNG

1. Xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL tại xã

a) Nội dung: Tổ chức xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL tại xã gửi về Sở Tư pháp theo dõi, tổng hợp.

b) Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.

c) Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành xã và tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Tháng 4/2026.

đ) Sản phẩm: Kế hoạch.

2. Thực hiện tuyên truyền, truyền thông, thông tin rộng rãi về mục đích, yêu cầu, vai trò, ý nghĩa của việc tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL

a) Nội dung: Tuyên truyền, truyền thông bằng các hình thức phù hợp để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết và tham gia tổng rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật.

b) Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban, ngành xã.

c) Cơ quan phối hợp: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong quá trình thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL.

3. Hướng dẫn, trao đổi, xin ý kiến xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL

a) Nội dung: Phối hợp với Sở Tư pháp cung cấp tài liệu hướng dẫn việc tổ chức thực hiện rà soát hệ thống văn bản QPPL theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp; thực hiện hướng dẫn, trao đổi, xin ý kiến xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ tổng rà soát văn bản QPPL.

b) Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.

c) Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành xã và các tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong quá trình thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL.

đ) Sản phẩm: Văn bản hướng dẫn và các hình thức phù hợp khác theo yêu cầu công việc.

4. Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ thực hiện rà soát văn bản QPPL; tiếp tục chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

a) Tiếp nhận và triển khai hướng ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ thực hiện rà soát văn bản QPPL do Sở Tư pháp triển khai.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ triển khai để phục vụ thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL.

- Sản phẩm: AI hỗ trợ rà soát văn bản QPPL và các sản phẩm công nghệ được sử dụng.

b) Triển khai hệ thống thông tin, báo cáo trực tuyến hỗ trợ, phục vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL.

- Nội dung: Tiến hành triển khai hệ thống thông tin, báo cáo trực tuyến hỗ trợ, phục vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL để các cơ quan, đơn vị cá nhân biết và thực hiện báo cáo.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Sau khi hệ thống thông tin, báo cáo trực tuyến hỗ trợ, phục vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL được vận hành.

- Sản phẩm: Hệ thống thông tin, báo cáo trực tuyến hỗ trợ, phục vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được sử dụng.

c) Tiếp tục chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trong quá trình thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL.

- Sản phẩm: Thông tin, dữ liệu văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật tiếp tục được chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật thường xuyên.

5. Phối hợp tổ chức đánh giá và xây dựng Báo cáo chuyên đề về kết quả tổng rà soát và đề xuất xử lý văn bản QPPL trên địa bàn xã đối với chuyên đề theo yêu cầu của Sở, ngành

a) Cơ quan chủ trì: Các phòng, ban, ngành xã.

b) Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Thời gian, sản phẩm hoàn thành: theo yêu cầu, hướng dẫn của Sở, ngành triển khai chuyên đề.

6. Thực hiện rà soát, xây dựng Báo cáo tình hình triển khai, kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn xã

a) Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành:

Các phòng, ban, ngành xã: Báo cáo tình hình, sơ bộ kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL gửi về UBND xã (qua Văn phòng HĐND và UBND xã) để tổng hợp báo cáo Sở Tư pháp ***trước ngày 20/6/2026***; báo cáo chính thức kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL theo hướng dẫn ***trước ngày 25/10/2026.***

d) Sản phẩm: Báo cáo kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL và các Danh mục văn bản được ban hành.

7. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL

a) Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã.

b) Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, ngành xã.

c) Thời gian thực hiện: Trước ngày 25/01/2027.

d) Sản phẩm: Lồng ghép trong Hội nghị tổng kết công tác Tư pháp năm 2026; văn bản, tài liệu có liên quan.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND xã theo dõi, đôn đốc các phòng, ban, ngành xã triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ, chất lượng; tổng hợp kết quả, báo cáo gửi về Sở Tư pháp theo quy định.

2. Các phòng, ban, ngành xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này đảm bảo kịp thời, chất lượng, hiệu quả.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp thực hiện tuyên truyền, truyền thông việc thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn xã.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; Thường trực Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các phòng, ban, ngành kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Văn phòng HĐND&UBND xã) để tổng hợp, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành xã;
- Trang Thông tin điện tử của xã;
- Lưu: VT, VP[Ban].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ LƯƠNG BẰNG T.HƯNG YÊN

Nguyễn Ngọc Sơn